

Trống đồng là một loại cổ vật đặc sắc trong tài sản văn hoá Việt Nam thuộc văn hoá Đông Sơn, là loại trống tiêu biểu cho văn minh Đông Sơn của người Việt cổ. Trống Đông Sơn có kiểu dáng hoàn thiện với hoa văn chạm khắc, trang trí độc đáo, phong phú giàu ý nghĩa biểu trưng. Ở Quảng Bình, Văn hoá Đông

trọng lượng 0,6kg; đường kính 13,5cm.

Tất cả những chiếc trống này đều thể hiện trình độ cao về về kỹ năng và kỹ thuật, đặc biệt họa tiết hoa văn phong phú, được khắc chạm miêu tả chân thật cảnh sinh hoạt của cư dân Việt cổ Quảng Bình. Chức năng của trống chủ yếu vẫn là nhạc khí, được dùng trong các buổi lễ hội, lễ tụy táng

TÌM HIỂU SƯ TẬP TRỐNG ĐỒNG Ở BẢO TÀNG QUẢNG BÌNH

TRẦN THỊ DIỆU HỒNG

Sơn đã phát hiện được ở nhiều địa điểm. Với trống Đồng thì chỉ mới phát hiện được ở Phù Lưu, xã Quảng Lưu - huyện Quảng Trạch. Tổng số trống hiện có tại Bảo tàng tỉnh là 4 chiếc, một chiếc xã Quảng Lưu đang cất giữ, một chiếc phát hiện năm 1978 là địa điểm cụ thể rõ ràng, còn những chiếc còn lại là nhận về từ Công An tỉnh tịch thu của bọn buôn đồ cổ. Việc nghiên cứu tìm hiểu sâu về sưu tập trống đồng là một việc nên làm để có kế hoạch bảo tồn và phát huy tác dụng đối với việc giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Các trống đồng hiện có tại Bảo tàng Quảng Bình là loại trống đồng Đông Sơn loại I theo cách phân loại của Herge (một học giả người Đức). Có thể phân chia thành ba loại là Trống hội, trống sinh hoạt và trống minh khí:

- Trống đồng Phù Lưu được phát hiện năm 1978 tại thôn Phù Lưu, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch. Trống có số ký hiệu BTBQ 1007/KL.100. Đường kính 65cm, cao 45cm, đáy rộng 61cm. Mặt trống còn nguyên, tang trống bị vỡ nát.

- Trống Chậu: Cao 9,8cm; đường kính 30cm; đáy 26cm, trọng lượng 1,3kg.

- Trống Đồng cao 47cm; đường kính 54cm; trọng lượng 26,2kg

- Trống Mường (Quảng Thuận): Cao 11cm;

của quan hay tế thần của người dân. Ngoài ra trống còn được dùng trong các buổi diễn tấu nhạc hoặc đôi khi được dùng làm vật để chôn theo người chết. Trống còn được tượng trưng cho quyền lực của các thủ lĩnh ngày trước, là công cụ thông tin trong đời sống sinh hoạt thời bình hay thời chiến.

Trên mặt trống có các họa tiết ngôi sao ở trung tâm trống. Ở trống đồng Phù Lưu có hình ngôi sao 10 cánh. Xen giữa là các họa tiết lông công hoặc những đường chéo có hình tam giác lồng vào nhau. Đây là loại hình hoa văn trang trí gần như phổ biến trên tâm mặt trống đồng Phù Lưu. Bao quanh ngôi sao còn có các hình chim và các hoa văn hình học, đường chấm nhỏ, vành chỉ trơn, vòng tròn chấm giữa tiếp tuyến, vòng tròn đồng tâm chấm giữa có tiếp tuyến, hoa văn hình chữ S gãy khúc, hoa văn răng cưa và vạch ngắn song song. Tang trống cũng được trang trí hoa văn hình học, hình chim, hình người đầu gắn lông vũ, có các cặp quai kép, hoa văn quai có hình hạt lúa (hoặc hình dây thừng bện). Trên mặt trống đồng Phù Lưu còn có gắn hình tượng 4 con cóc nằm 4 phía đối diện nhau quay ngược theo chiều kim đồng hồ, (hiện tại cóc không còn do bị đập khi phát hiện). Tất cả các họa tiết như ngôi sao biểu hiện cho mặt trời, tượng cóc, hoa văn hình học, lông chim, hạt lúa... Được trang trí trên trống biểu

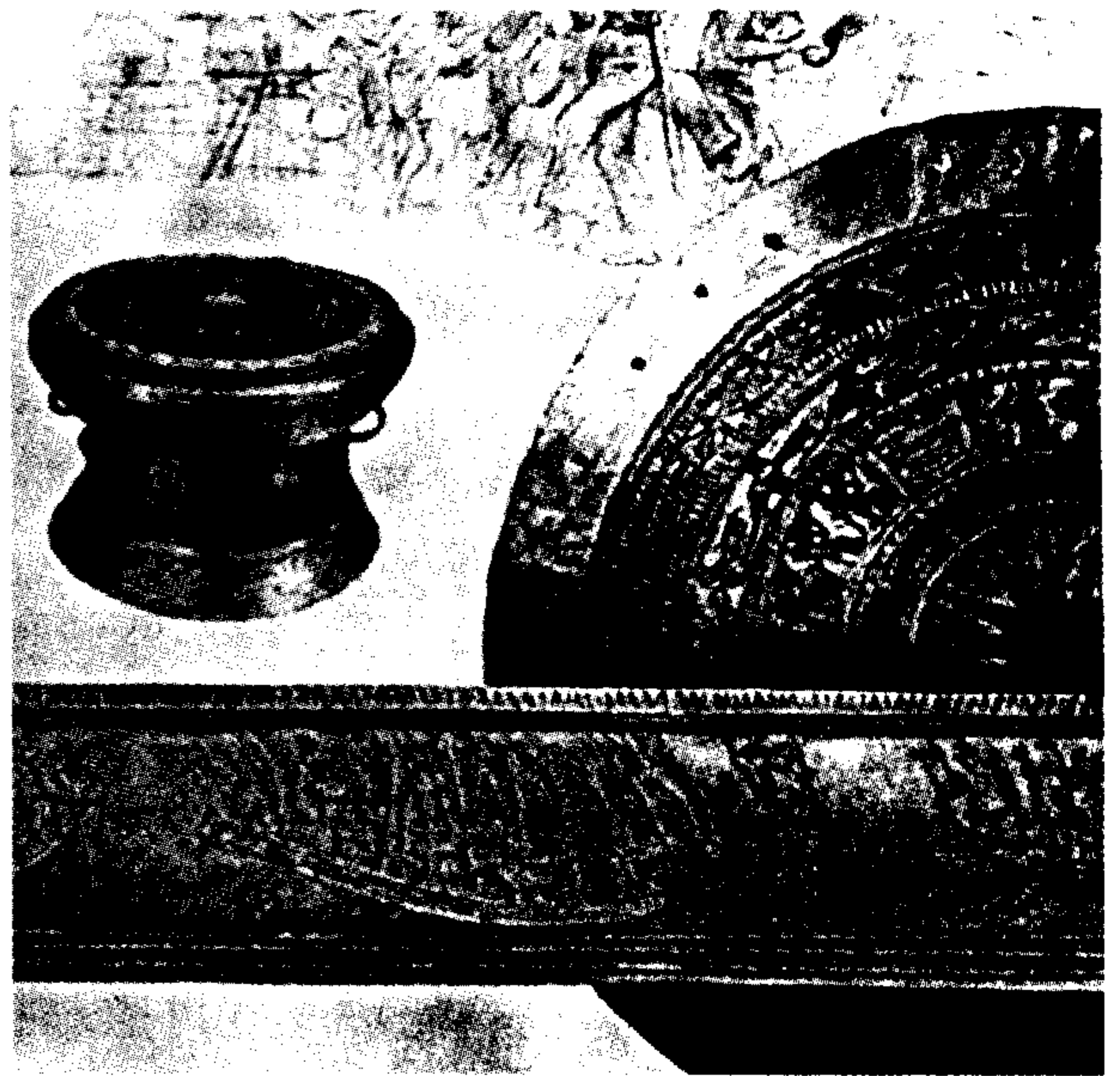
thị cho cuộc sống làm ăn cần mẫn, hội hè náo nức và cả chiều sâu phong tục, tín ngưỡng, truyền thống thượng võ của cư dân nông nghiệp lúa nước thời kỳ Đông Sơn ở Quảng Bình. Hình tượng con cóc thể hiện cho nền văn minh nông nghiệp lúa nước. Con cóc trong trí tưởng tượng của người dân là cậu ông trời. Có thể cóc ở gần người và là “phong vũ biểu” báo tín hiệu vụ mùa cho người. Niên đại của trống đồng Phù Lưu ước khoảng 3000 năm cách ngày nay.

Đối với loại trống chậu được đúc một mang, mặt trống có hình ngôi sao 10 cánh, các họa tiết vòng 2 có hình người đầu đội mũ lông chim, hình chim cách điệu; vòng 3 có 4 con chim hạc bay ngược chiều kim đồng hồ, vòng 4 có răng sói bao quanh. Xung quanh tang trống có hình người và hình chim cách điệu và các họa tiết hoa văn hình học và hồi văn không cách đều nhau. Mặt bên trong của trống có khắc nổi hình 2 con cá ngược chiều nhau trong tư thế đang bơi, mỗi con dài 12cm. Đối với loại trống này được xác định niên đại trong khoảng 2000 - 2500 năm (Văn hoá Đông Sơn). Khả năng trống được sử dụng trong các gia đình quan Mừng thường được dùng như một chức năng nhạc cụ gõ (Chiêng).

Trống thu được từ công an tỉnh là loại trống Đông Sơn thuộc nhóm 1 nhưng muộn. Chất liệu đã có pha tạp đồng thau và một số kim loại khác nên trống đúc mỏng hơn, tiếng trống rền và đánh hơn. Ở giữa mặt trống có hình ngôi sao 12 cánh, hoa văn đơn giản hơn, có hoa văn hình học, hình tròn, khắc vạch song song, hình tam giác và chim bay ngược chiều kim đồng hồ xoay quanh ngôi sao ở giữa gợi nên vòng quay tự nhiên và chuyển động ảo của mặt trời. Chân trống choãi rộng, tang trống cũng có các họa tiết hoa văn gần giống trên thân, có 4 cặp quai kép hình vượn thừng.

Nhìn từ góc độ khoa học thì những chiếc trống này có tang trống phần trên phình ra hình nón cụt, giữa thắt lại hình trụ tròn, chân loe ra hình phễu. Trống đều được đúc bằng khuôn 2 mang (Mảnh). Rìa mặt trống còn để lại những dấu vết con kê để căn đều chiều dày thành trống trên khuôn đúc. Kỹ thuật nung chảy hợp kim đồng, tìm vật chịu lửa làm khuôn đúc và nắm vững tính chất hoá lý của

mỗi kim loại trong hợp kim đồng của cư dân Đông Sơn ở Quảng Bình cũng đã đạt đến trình độ thành thạo. Số lượng cánh sao, chim người, động vật trên vành trống đều là số chẵn, chứng tỏ người Việt cổ ở Quảng Bình đã biết và chú trọng đến số đếm của tháng và năm. Về chim lạc trên trống cho phép ta nghĩ đến đó là vật tổ của Lạc Việt. Riêng về hoa văn như chim, người, động vật, hoa văn hình học, hoa văn chấm nhỏ thẳng hàng, vạch chéo, vạch thẳng song song, hình răng cưa, hình chữ S, vòng tròn tùy theo cách chế tác và hoa văn được sắp xếp hài hoà, tinh tế như mặt cong của tang trống, lưng trống... Chính điều đó chứng tỏ trang trí của cư dân Đông Sơn Quảng Bình đã gắn bó giữa dáng hoa văn và chuyên môn hoá theo công năng vật dùng. Bố cục trên mặt trống, thân trống được bố trí theo tư thế động, xoay quanh ngôi sao ở giữa. Với việc gắn ngôi sao ở tâm trống có thể nghĩ rằng người Đông Sơn đã có quan niệm về tôn giáo. Ngôi sao là biểu tượng của mặt trời. Người có gắn lông chim trên đầu nhảy múa thể hiện vật tổ của họ là chim lạc. Như vậy lễ hội đã có trong thời kỳ này.



Hình trống đồng Đông Sơn

Ảnh: T.L

Đặc trưng của kỹ thuật đúc nổi tạo trên khuôn để tạo ra những hình ảnh khắc chìm chủ yếu trên mặt trống, thân trống cho phép ta nghĩ ngay đến

nghệ thuật tạo hình của cư dân Đông Sơn lúc bấy giờ. Nghệ thuật trang trí cũng là một kiệt tác. Trên mặt trống đã thể hiện một bức tranh toàn cảnh về tín ngưỡng, kiến trúc, sản xuất, tinh thần chiến đấu, và lễ hội... của cư dân nông nghiệp lúa nước. Điểm nổi bật nhất của nghệ thuật tạo hình trên trống là con người chiếm chủ đạo trong thế giới muôn loài. Người luôn hài hoà với thiên nhiên, với mọi vật nhưng luôn là trung tâm của thế giới. Con người luôn lao động, đánh bắt cá, vui chơi, giải trí, ca múa, đánh trống, thổi kèn, bơi lội, cầm vũ khí để bảo vệ quê hương. Đó là những con người bình dị, thuần hậu, chất phác, hiền hòa chứa đựng nhân bản sâu sắc. Tất cả đều phản ánh cuộc sống rất đời thực của cư dân nông nghiệp lúa nước.

Thủ pháp nghệ thuật thể hiện trên trống chủ yếu mô tả theo lối bô nghiêng như người, chim, cóc... Vẽ từ cách nhìn một phía chứ không nhìn thẳng mặt. Thế giới được mô tả trong một không gian khép kín, và thủ pháp ước lệ sử dụng theo trí tưởng tượng của họ. (Người múa có ngực hướng thẳng về phía khán giả, chân và đầu theo lối nhìn nghiêng. Hình chim bay thì thân, cánh, đuôi tả theo hình nhìn từ trên xuống, đầu theo lối nhìn nghiêng). Việc sử dụng đường nét đã đạt đến trình độ cao. Hình chim được mô tả vài nét cong tròn, đường viền thân chim và những nét gạch ngang, dọc cũng mang đủ đặc trưng của chim đang bay. Những đường nét gọn gàng mà khúc chiết có sức biểu cảm cao. Việc sử dụng sắc độ đậm nhạt cũng cho thấy được ý thức của cư dân Đông Sơn. Họ tạo ra sự phân biệt giữa hình nọ với hình kia bằng độ sắc nét, thủ pháp tạo hình rất độc đáo như hoạ tiết nổi lên bên trong đường viền trên trống đồng. Đôi khi thay chấm bằng những đường vạch ngắn song song, vòng tròn xen kẽ. Bố cục hoa văn đều đặn mà không rời rắm, thoáng đạt, có những mảng sáng tối tạo ra hiệu quả màu sắc rõ rệt. Với lối dùng chấm dải và vạch ngắn để tạo nên sắc độ, phân biệt sắc độ, mảng lớn, mảng nhỏ. Thậm chí từng hoạ tiết cũng có sắc độ rõ rệt. Trên trống còn thể hiện nghệ thuật đối xứng trục qua tâm trống, đối xứng với các hoa văn qua trục. Phong cách mô tả hoa văn hiện thực và dần cách điệu hoá tiến tới hình học hoá và còn đơn giản hoá. Hoạch dùng một bộ phận hoa văn

để nói lên toàn thể một cảnh (hình tượng mặt trời vừa mang tính tâm linh, vừa mang tính thực). Thủ pháp trang trí theo lối bô nghiêng, kết hợp một cách siêu thực với lối tả nghiêng và tả thẳng. Như chim bay ngang có đủ mỏ, chân, mắt nhưng cánh lại xòe hết cỡ như đang nhìn từ trên xuống. Họ đã không sao chép một cách máy móc những hình ảnh trước mặt mình mà những hình ảnh đọng lại trong họ thông qua quan sát tỉ mỉ có sàng lọc và được tái hiện một cách sinh động thậm chí siêu thực hoặc chỉ nhấn mạnh những đặc trưng nổi bật nhất của sự vật. Phong cách trang trí của hoa văn không chú ý đến đối tượng mà chỉ chú ý đến những đặc điểm cơ bản mang tính ước lệ, cách điệu nhưng rất sinh động. Việc trang trí trên trống mang xu hướng gần gũi với cuộc sống hàng ngày của cư dân nông nghiệp lúa nước mặc dù nó là những chiếc trống đầy quyền uy nhưng vẫn phản ánh được nền văn minh Đông Sơn đang phát triển rực rỡ. Qua trống cũng cho thấy được tín ngưỡng phồn thực của cư dân Đông Sơn. Các vòng tròn trang trí hoạ tiết mang hình chữ V ngược lồng nhau hay một số hoạ tiết khác cũng cho thấy rõ điều đó. Qua trang trí trên trống cho ta nhận thức những đặc trưng tiêu biểu của Văn hoá Đông Sơn ở Quảng Bình cũng giống như các nơi khác cùng thời:

- Hiện tượng bông lúa trên quai cặp trống, hình người gãi gạo... cho ta nhận định về sự phát triển sớm và rộng khắp của văn minh nông nghiệp lúa nước.

- Địa bàn sinh tụ của cư dân văn hoá Đông Sơn là miền châu thổ các sông, ao đầm, hồ nên có nhiều chim, cá,... qua đó để nói lên sự tinh tế của cư dân Việt cổ bấy giờ và sự tài tình của nghệ nhân làm trống.

- Về ý thức của cư dân Việt cổ trong mọi lĩnh vực.

- Cảnh sống thanh bình, không khí hội hè được khắc hoạ trên trống.

- Hình các ngôi sao và vòng tròn trang trí ngược chiều kim đồng hồ... phản ánh tín ngưỡng thờ mặt trời, tín ngưỡng phồn thực của cư dân vốn chuyên về nghề nông và cơ bản là miêu tả khái quát sinh động các sinh hoạt và lễ nghi liên quan đến sản xuất nông nghiệp.

Trống đồng Đông Sơn ở Quảng Bình là nhạc khí cổ, là đỉnh cao nghệ thuật của trang trí thời kỳ đó. Mặt khác, trống đồng còn là kiệt tác nghệ thuật, là linh vật của người Việt cổ. Nó là một bộ sử bằng hình ảnh khi chữ viết chưa phát triển. Trống có qui mô đồ sộ, hình dáng cân đối, thể hiện trình độ cao về kỹ năng và nghệ thuật của cư dân Đông Sơn Quảng Bình. Trống thể hiện tín ngưỡng, cuộc sống sinh hoạt, thể hiện tinh hoa và ý chí quật cường của dân tộc. Là sản phẩm đầy trí tuệ của người Việt cổ. Tổ tiên ta đã vượt lên những khắc nghiệt của thiên nhiên, bằng sự dũng cảm, trí thông minh và sáng tạo hiếm có đã tạo nên kỹ thuật luyện kim đồng thau bản địa chính những chiếc trống này là sản phẩm của nền văn minh nông nghiệp phát triển ấy.

Trống đồng còn được sử dụng như “văn bản nhắc nhở”. Trong các lễ thành đinh của thanh niên

mới vào đời. Họ phải thể hiện lòng dũng cảm, tài sản xuất, chiến đấu, am hiểu tục lệ công xã và lịch sử nòi giống... Như vậy trong các buổi lễ đó, việc nhắc nhở, giáo dục truyền thống cho các thành viên rất được coi trọng, hơn hẳn các loại văn bản khác. Trống đồng với các cảnh sinh động, giàu sức truyền cảm, với tầm khái quát lịch sử sâu rộng của nó đã đóng vai trò quan trọng và linh thiêng trong các lễ thức và quan trọng hơn các văn bản bằng ngôn ngữ không lời trước khi có chữ viết ra đời trong thế giới cổ đại.

Bởi vậy, trống đồng dần dần đã được thần thánh hoá, thần trống đồng. Đây thực sự trở thành những trang lịch sử không lời nhưng giàu sức khái quát, chan chứa ý thơ, xứng đáng tiêu biểu cho truyền thống văn hiến của dân tộc ta nói chung và quê hương Quảng Bình nói riêng.

T.T.D.H

Tài liệu tham khảo:

1. Về Đông Sơn Hùng Vương - Đoàn Nam Sinh - NXB TP HCM
2. Hành trình văn hoá Việt Nam - Đặng Đức Siêu- nxb Lao động- Hà Nội, 2002.
3. Quảng Bình thời tiền sử- Lê Đình Phúc
4. Bản đồ Khảo cổ học Bình Trị Thiên- Khoa sử Đại học Tổng hợp Huế và sở VH TT BTT .
5. Văn hoá Đông Sơn ở Việt Nam- Hà Văn Tấn chủ biên- TTKHXH và Nhân văn - Hà Nội- 1994.
6. Bài viết về “Trống Đồng Phù Lưu- bước phát triển của con người thời tiền sử” - Diệu Hồng đăng trên báo Quảng bình và tạp chí Văn hoá Quảng Bình
7. Một số bài báo và tạp chí tham khảo khác.